TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Huy Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *NguY đơn:* Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà Lê Hồng G, sinh năm 1985 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Hồ Thị Y trình bày:

Bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P có hỏi vay tiền của bà Hồ Thị Y bằng nhiều lần, cụ thể như sau:

Vào ngày 27/01/2022 dương lịch, bà G vay số tiền 10.000.000 đồng, có lập biên nhận, không quy định thời hạn trả nợ, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng.

Vào ngày 28/01/2022 dương lịch, bà G vay số tiền 50.000.000 đồng, có lập biên nhận, không quy định thời hạn trả nợ, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng.

Vào ngày 09/02/2022 dương lịch, bà G vay số tiền 70.000.000 đồng, có lập biên nhận, không quy định thời hạn trả nợ, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng.

Tổng cộng là 130.000.000 đồng, các lần vay tiền đều có làm biên nhận do bà G trực tiếp nhận tiền, khi vay bà G nói là vay tiền để chi tiêu trong gia đình và mua dầu đi ghe biển, do bà G, ông P không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Bà Y yêu cầu ông P, bà G trả số tiền 130.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Đối với số tiền bà G vay của bà Y 130.000.000 đồng, ông không biết, do ông phải thường xuyên đi ghe biển, ông Cũng không nghe bà G báo lại và cũng không nghe bà Y đòi nợ nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà Y. Ông Phong có biết bà G vợ ông có bể nợ và bỏ đi nhưng ông không biết cụ thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Y, khởi kiện yêu cầu bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P trả tiền vay, xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lê Hồng G được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà G theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Y xác định bà G, ông P vay tiền của bà nhiều lần với tổng số tiền là 130.000.000 đồng, các lần đều có làm biên nhận do bà G làm và trực tiếp nhận tiền, trình bày của bà Y đối chiếu với các biên nhận phù hợp với nhau. Mặt khác Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà G vắng mặt không lý do, như vậy mặt nhiên bà G thừa nhận có nợ bà Y số tiền là 130.000.000 đồng.

Riêng ông P xác định ông không biết việc bà G vay tiền của bà Y nên không đồng ý trả. Yêu cầu này là không có căn cứ, bởi vì ông Phong và bà G là vợ chồng, số tiền vay trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại, đồng thời số tiền vay lớn thì ông P phải biết.

Do đó, yêu cầu của bà Y là có căn cứ được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lê Hồng G trả cho bà Hồ Thị Y số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của bà Y được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.250.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010703 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, bà Y được nhận lại.

Án phí có giá ngạch bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P phải chịu là 130.000.000 đồng x 5% = 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Y về việc yêu cầu bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P trả tiền vay.

- Buộc bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P trả cho bà Hồ Thị Y số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì bà G và ông Phong còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Hồ Thị Y không phải chịu án phí, bà Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010703 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, bà Y được nhận lại.

+ Án phí có giá ngạch bà Lê Hồng G và ông Nguyễn Văn P phải chịu với số tiền là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND tỉnh Cà Mau (1b)*
- *VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (mỗi đ/s1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*